

Số: 538 /QĐ-VHL

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp quốc gia thuộc chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020 “*Khoa học và Công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội Tây Nguyên trong liên kết vùng và hội nhập quốc tế*”, Mã số: KH-CN-TN/16-20 (Chương trình Tây Nguyên 2016-2020) để tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện từ năm 2017

CHỦ TỊCH

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 108/2012/NĐ-CP ngày 25/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BKH-CN ngày 26/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia sử dụng ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 05/2015/TT-BKH-CN ngày 12/03/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định tổ chức quản lý Chương trình Khoa học và Công nghệ cấp Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 965/QĐ-BKH-CN ngày 26/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt mục tiêu, nội dung và dự kiến sản phẩm của chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020 “*Khoa học và Công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội Tây Nguyên trong liên kết vùng và hội nhập quốc tế*”, Mã số: KH-CN-TN/16-20;

Căn cứ Kết quả làm việc và kiến nghị của các Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp quốc gia thực hiện năm 2017 thuộc Chương trình Tây Nguyên 2016-2020 tại các Biên bản họp ngày 16/3/2017 và ngày 17/3/2017 (Hội đồng thành lập theo các quyết định số: 298/QĐ-VHL, 299/QĐ-VHL và 300/QĐ-VHL ngày 10/3/2017 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam);

Xét đề nghị của Chủ nhiệm Chương trình Tây Nguyên 2016-2020 và Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục 08 nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp quốc gia thuộc chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020 “*Khoa học và Công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội Tây Nguyên trong liên kết*

vùng và hội nhập quốc tế”, Mã số: KH-CN-TN/16-20 (Chương trình Tây Nguyên 2016-2020) để tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện từ năm 2017 (chi tiết tại phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Ban Chủ nhiệm Chương trình Tây Nguyên 2016-2020 phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức tuyển chọn, giao trực tiếp đơn vị chủ trì, cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ theo đúng quy định hiện hành và báo cáo Chủ tịch Viện Hàn lâm về kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp.

Điều 3. Các ông Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính, Chủ nhiệm và Chánh Văn phòng Chương trình Tây Nguyên 2016-2020 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KHTC, DTH.20



Nguyễn Đình Công

Phụ lục

DANH MỤC

Nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp quốc gia thuộc chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020 “Khoa học và Công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội Tây Nguyên trong liên kết vùng và hội nhập quốc tế”, Mã số: KH-CN-TN/16-20 (Chương trình Khoa học và Công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội Tây Nguyên 2016-2020) để tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện từ năm 2017 theo Quyết định số 538/QĐ-VHL ngày 13 tháng 4 năm 2017 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam)



Số TT	Nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
I	Lĩnh vực: Khoa học tự nhiên			
1	Nghiên cứu ứng dụng tổ hợp các giải pháp cải tạo, phục hồi hệ sinh thái khu vực bãi thải và khu khai thác khoáng sản nhằm ngăn ngừa hoang mạc hóa, sử dụng đất hiệu quả, bền vững vùng Tây Nguyên	<p>1. Xác lập cơ sở khoa học để cải tạo, phục hồi hệ sinh thái đất ngăn ngừa thoái hóa đất và hoang mạc hóa.</p> <p>2. Xây dựng được mô hình thí điểm nhằm cải tạo, phục hồi hệ sinh thái đất phù hợp cho một số bãi thải, khu vực khai thác khoáng sản điển hình.</p> <p>3. Xác định và tuyển chọn được 3-5 loại thực vật, cây trồng thích hợp nhằm cải tạo đất bãi thải, khu khai thác khoáng sản.</p> <p>4. Đề xuất được nhóm giải pháp chính sách, nhóm giải pháp công nghệ, tổ hợp công nghệ cho việc cải tạo, phục hồi, quản lý sử dụng đất bền vững.</p>	<p>1. Báo cáo: Cơ sở khoa học cho cải tạo, phục hồi hệ sinh thái đất sau khai thác khoáng sản.</p> <p>2. Bộ cơ sở dữ liệu sơ đồ, bản đồ về bãi thải, khu khai thác khoáng sản.</p> <p>3. 03 mô hình quản lý, phục hồi hệ sinh thái bãi thải, khu khai thác khoáng sản (khu khai thác mỏ bauxit, vật liệu xây dựng...).</p> <p>4. Báo cáo: Kết quả đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội và môi trường của các mô hình cải tạo, phục hồi hệ sinh thái sau khai thác khoáng sản (qui mô, các chỉ tiêu về cấu trúc đất, chất lượng đất, giảm kim loại nặng 20-25% so với trước khi áp dụng; các loại cây trồng sinh trưởng phát triển tốt >85%).</p> <p>5. Báo cáo: Kết quả xác định 3-5 loài thực vật, cây trồng thích hợp, có khả năng sinh trưởng phát triển tốt nhằm cải tạo đất bãi thải, khu khai thác khoáng sản.</p> <p>6. Báo cáo: Giải pháp chính sách, công nghệ và hướng dẫn kỹ thuật cho việc cải tạo, phục hồi, quản lý, sử dụng đất bền vững hệ sinh thái sau khai thác khoáng sản.</p> <p>7. Báo cáo tổng hợp</p> <p>8. Công bố:</p>	Tuyển chọn



Số TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
			<ul style="list-style-type: none"> - 03 bài báo khoa học công bố trên Tạp chí chuyên ngành quốc gia - 01 bài báo trên tạp chí quốc tế 9. Đào tạo: <ul style="list-style-type: none"> - 01 Thạc sĩ; - Hỗ trợ 01 nghiên cứu sinh 	
2	Nghiên cứu cải tạo và quản lý thảm cỏ tự nhiên và sản xuất thức ăn hỗn hợp sử dụng các nguyên liệu sẵn có phục vụ phát triển chăn nuôi đại gia súc (trâu, bò, voi) quy mô tập trung và quy mô nông hộ tạo sinh kế bền vững cho người dân Tây Nguyên	<ol style="list-style-type: none"> 1. Xác định được các thảm thực vật cần cải tạo và phương thức cải tạo thành bãi chăn thả, vùng cung cấp thức ăn chăn nuôi đại gia súc (trâu, bò, voi) khu vực Tây Nguyên. 2. Xác định và xây dựng được các phương thức sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi đại gia súc. 3. Xây dựng các mô hình cải tạo, quản lý thảm thực vật, mô hình cung cấp thức ăn chăn nuôi đại gia súc quy mô tập trung và quy mô nông hộ tạo sinh kế bền vững cho người dân Tây Nguyên. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Cơ sở dữ liệu GIS về hiện trạng thảm thực vật cần cải tạo, tiềm năng cung cấp thức ăn và vùng nguyên liệu phục vụ chăn nuôi đại gia súc theo chủng loại và theo mùa vụ của địa phương. 2. Báo cáo hiện trạng đàn gia súc và quy mô phát triển liên quan đến tiềm năng cung cấp thức ăn của địa phương. 3. Báo cáo các phương thức sản xuất thức ăn chăn nuôi đại gia súc. 4. Báo cáo đánh giá mức độ phù hợp giữa phát triển đại gia súc và nguồn thức ăn để định hướng phát triển hợp lý vùng nguyên liệu thức ăn chăn nuôi. 5. Mô hình trình diễn cải tạo và quản lý thảm thực vật phục vụ chăn nuôi đại gia súc. 6. Mô hình trình diễn chế biến thức ăn chăn nuôi nhằm cung cấp ổn định thức ăn cho đại gia súc theo quy mô nông hộ và quy mô trang trại theo các mùa. 7. Hướng dẫn và Quy trình kỹ thuật về cải tạo đồng cỏ chăn nuôi, canh tác phục vụ chăn nuôi, chế biến thức ăn chăn nuôi. 8. Đào tạo: 01 thạc sĩ, 01 Tiến sĩ. 9. Xuất bản: 03 bài báo khoa học liên quan đến các kết quả của đề tài đăng trên các tạp chí quốc gia và 01 bài báo quốc tế trong hệ thống ISI. 10. Báo cáo tổng hợp kết quả đề tài. 	Tuyển chọn
3	Nghiên cứu	<i>Mục tiêu chung:</i>	1. Báo cáo tổng kết đề tài và các bản	Giao trực

Số TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
	<p>giá trị di sản hang động, đề xuất xây dựng bảo tàng bảo tồn tại chỗ ở Tây Nguyên; lấy thí dụ hang động núi lửa ở Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.</p>	<p>Bảo vệ bảo tồn, quản lý và khai thác hợp lý di sản hang động phục vụ phát triển bền vững kinh tế xã hội ở Tây Nguyên.</p> <p><i>Mục tiêu cụ thể:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đánh giá được các giá trị chủ yếu của di sản hang động núi lửa Tây Nguyên, góp phần quy hoạch xây dựng hệ thống Bảo tàng bảo tồn hang động núi lửa ở Tây Nguyên. 2. Cung cấp được luận cứ khoa học về di sản địa chất núi lửa cho việc quy hoạch, xây dựng công viên địa chất ở Tây Nguyên. 3. Đề xuất và chuyên giao được mô hình trưng bày Bảo tàng ngoài trời, Bảo tồn di tích hang động ở Krông Nô. 	<p>đồ đi kèm: có nội dung khoa học cao, theo quy chế chuyên ngành; thể hiện được tiềm năng di sản làm cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc quy hoạch xây dựng công viên địa chất, phát triển du lịch và phục vụ an ninh quốc phòng ở Tây Nguyên.</p> <ol style="list-style-type: none"> 2. Các bộ hồ sơ di sản tiêu biểu có nội dung chuyên môn tốt, đủ cơ sở để các cấp thẩm quyền xem xét, thẩm định và xếp hạng di sản (cấp tỉnh, quốc gia). 3. Bộ cơ sở dữ liệu đề tài có nội dung khoa học cao, dễ sử dụng, có tính mở để cập nhật bổ sung và liên kết hệ thống. 4. Tài liệu tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng được biên tập ngắn gọn, dễ hiểu và phổ thông. 5. Mô hình trưng bày Bảo tàng ngoài trời, Bảo tồn di tích hang động ở Krông Nô đáp ứng được yêu cầu chuyên môn cao, phù hợp và khả thi. 6. Công bố: <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo quốc tế - 03 bài báo khoa học công bố trên Tạp chí chuyên ngành quốc gia và Hội nghị khoa học Toàn quốc 7. Đào tạo: <ul style="list-style-type: none"> - 01 Thạc sĩ; - Hỗ trợ 01 nghiên cứu sinh làm luận án tiến sĩ. 	<p>tiếp cho Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam, Viện Hàn lâm KHCNVN chủ trì thực hiện</p>
II	Lĩnh vực: Khoa học công nghệ			
4	<p>Nghiên cứu hoàn thiện công nghệ, xây dựng và chuyên giao mô hình khai thác và sử dụng hợp lý nguồn năng lượng mặt</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đánh giá, lựa chọn được công nghệ và quy mô khai thác hợp lý nguồn năng lượng mặt trời, năng lượng gió phù hợp với điều kiện đặc thù ở Tây Nguyên. 2. Xây dựng, chuyên giao mô hình ứng dụng công nghệ tiên tiến nhằm 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo tổng hợp: Đánh giá tiềm năng kinh tế kỹ thuật nguồn năng lượng gió, năng lượng mặt trời ở Tây Nguyên; lựa chọn, hoàn thiện công nghệ, thiết bị và quy mô khai thác hợp lý nguồn năng lượng mặt trời và năng lượng gió phù hợp với Tây Nguyên; thử nghiệm xác định hiệu quả ứng dụng và đề xuất giải pháp kỹ thuật, công nghệ, tổ chức quản lý, 	<p>Tuyển chọn</p>



Số TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
	trời và năng lượng gió phục vụ sản xuất và sinh hoạt ở Tây Nguyên	<p>khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên năng lượng mặt trời và năng lượng gió ở Tây Nguyên.</p> <p>3. Đề xuất giải pháp kỹ thuật công nghệ, tổ chức quản lý, nhân rộng mô hình.</p>	<p>phát triển nhằm nhân rộng mô hình.</p> <p>2. Hoàn thiện tính toán, thiết kế, chế tạo, lắp đặt vận hành 05 mô hình hoàn chỉnh cấp điện hoặc nhiệt từ năng lượng mặt trời và năng lượng gió (có thể độc lập hoặc tổ hợp cả hai nguồn). Các mô hình này có thể hoạt động độc lập hoặc nối lưới điện quốc gia. Thiết bị của mô hình được hoàn thiện và nội địa hoá bộ chuyển đổi DC-AC, Bộ nghịch lưu SVPWM khắc phục được nhược điểm của bộ truyền thống: tăng điện áp ngõ ra mà không cần thêm bất kỳ bộ tăng áp nào; hoàn thiện công nghệ tổ hợp các nguồn phân tán. Các mô hình đề xuất cụ thể là:</p> <p>a) Mô hình máy phát điện di động đến 1000W dùng cho hộ gia đình và các điểm trông coi nương rẫy không đầu nối điện lưới quốc gia.</p> <p>b) Mô hình trạm điện công suất 15kW phục vụ sản xuất và sinh hoạt cho hộ hoặc cụm hộ dân Tây Nguyên.</p> <p>c) Mô hình trạm cấp điện đến 100kW điện dùng cho các cụm dân cư tập trung (khoảng 50-70 hộ dân), cơ sở sản xuất quy mô vừa, các hoạt động tưới tiêu, chiếu sáng phục vụ trồng trọt và chăn nuôi.</p> <p>d) Mô hình trạm điện khai thác năng lượng mặt trời và năng lượng gió công suất từ 100kW trở lên phục vụ khu nông nghiệp công nghệ cao.</p> <p>e) Mô hình nhà sấy nông, lâm sản sử dụng năng lượng mặt trời quy mô 100m².</p> <p>3. Tài liệu hướng dẫn lựa chọn quy mô, tính toán thiết kế trạm cấp năng lượng cho điều kiện đặc thù Tây Nguyên.</p> <p>4. Tài liệu thiết kế kỹ thuật 05 mô hình nói trên.</p>	

Số TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
			<p>5. Quy trình sấy cho 3 đến 5 sản phẩm nông, lâm sản điển hình của Tây Nguyên theo mô hình (e) nói trên.</p> <p>6. Tài liệu hướng dẫn lắp đặt và vận hành các mô hình (a), (b), (c), (d) và (e) nói trên.</p> <p>7. Một (01) sở hữu trí tuệ (bằng độc quyền sáng chế hoặc giải pháp hữu ích được chấp nhận đơn).</p> <p>01 bài báo quốc tế và 01 bài báo trong nước đăng ở tạp chí chuyên ngành có uy tín.</p> <p>8. 01 bản thảo sách chuyên khảo.</p> <p>9. Đào tạo 01 Thạc sĩ.</p>	
5	<p>Nghiên cứu phát triển một số cây tinh dầu có giá trị kinh tế cao và ứng dụng công nghệ sản xuất và chế biến tinh dầu phục vụ phát triển kinh tế xã hội tại Tây Nguyên</p>	<p>1. Đánh giá nguồn tài nguyên tinh dầu khu vực Tây Nguyên, hoàn thiện cơ sở dữ liệu, hiện trạng về các cây tinh dầu, là cơ sở đề xuất các chiến lược phát triển và sử dụng bền vững nguồn tài nguyên này tại Tây Nguyên.</p> <p>2. Xây dựng mô hình phát triển một số giống cây tinh dầu có giá trị kinh tế làm cơ sở hình thành vùng nguyên liệu sản xuất tinh dầu tại Tây Nguyên.</p> <p>3. Sản xuất thử nghiệm một số tinh dầu tự nhiên có giá trị kinh tế cao và sản phẩm chế biến từ tinh dầu góp phần phát triển kinh tế xã hội.</p>	<p>1. Các giống cây tinh dầu được tuyển chọn (3-5 giống cây tinh dầu được tuyển chọn, thích hợp với thổ nhưỡng, cho năng suất và chất lượng đạt tiêu chuẩn):</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 giống Sả (Chanh và Java); - 01 giống Bạc hà cay (<i>Mentha piperita</i>); - 02 giống cây tinh dầu khác (dự kiến: Oải hương, Phong lữ hoa hồng, Dương cam cúc). <p>2. Tinh dầu thành phẩm (tinh dầu nguyên chất) đạt tiêu chuẩn thương mại (tương tự như các tinh dầu cùng loại trên thị trường thế giới):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sả: mỗi giống 50kg; - 02 đến 03 loại tinh dầu mới mỗi loại 2-5kg. <p>3. Sản phẩm hương liệu từ các loại tinh dầu của đề tài, có đăng ký nhãn hiệu hàng hóa.</p> <p>4. Văn bằng sở hữu trí tuệ: 01 Giải pháp hữu ích hoặc Bằng độc quyền sáng chế.</p> <p>5. Quy trình công nghệ và dây chuyền thiết bị.</p> <p>6. Mô hình sản xuất tinh dầu: 06 ha</p>	Tuyển chọn



Số TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
			<p>(trong đó 4 ha cho các giống Sả và 2 ha cho các giống cây tinh dầu mới).</p> <p>7. Tài liệu kỹ thuật hướng dẫn quy trình trồng, chăm sóc, thu hoạch, bảo quản.</p> <p>8. Cơ sở dữ liệu về tài nguyên cây tinh dầu khu vực Tây Nguyên.</p> <p>9. Công bố: 01 tạp chí ISI, 02 trong nước.</p> <p>10. Đào tạo: 01 Thạc sỹ, và góp phần đào tạo 01 Tiến sỹ.</p>	
III	Lĩnh vực: Khoa học xã hội			
6	<p>Đẩy mạnh liên kết kinh tế vùng Tây Nguyên với các tỉnh Nam Trung Bộ giai đoạn đến năm 2030</p>	<p><i>Mục tiêu tổng quát:</i> Xác định luận cứ khoa học và đề xuất phương hướng, giải pháp chính sách đẩy mạnh liên kết kinh tế giữa vùng Tây Nguyên với các tỉnh Nam Trung Bộ giai đoạn đến năm 2030.</p> <p><i>Mục tiêu cụ thể:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn phát triển liên kết kinh tế vùng ở trong nước và quốc tế. Từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam và Vùng Tây Nguyên. 2. Phân tích thực trạng liên kết kinh tế giữa các tỉnh Tây Nguyên với các tỉnh Nam Trung Bộ; Xác định kết quả tích cực, hạn chế tồn tại và nguyên nhân. 3. Đề xuất luận cứ khoa học phương hướng, giải pháp chính sách đẩy mạnh liên kết kinh tế giữa vùng Tây Nguyên với các tỉnh Nam Trung Bộ giai đoạn đến năm 2030 nhằm phát huy lợi 	<p>Nhiệm vụ cần thực hiện với các kết quả như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo tổng hợp: Là kết quả của nghiên cứu đáp ứng các mục tiêu tổng quát và cụ thể của nhiệm vụ. 2. Báo cáo tóm tắt: Tóm lược được những nội dung và kết quả nghiên cứu chính của nhiệm vụ. 3. Báo cáo kiến nghị: Đề xuất những chính sách kiến nghị với các nhà lãnh đạo, quản lý ở Trung ương và địa phương liên quan trực tiếp đến vấn đề nghiên cứu trên. 4. Cơ sở dữ liệu cập nhật về nhiệm vụ chuyển giao cho cơ sở dữ liệu Atlas điện tử Tây Nguyên và dữ liệu sử dụng cho việc nghiên cứu, giảng dạy, quản lý Tây Nguyên. 5. Có ít nhất 02 kỳ yếu hội thảo quốc gia. 6. Có 01 bản thảo sách chuyên khảo liên quan đến đề tài. 7. Có ít nhất 05 bài báo khoa học đăng trên các tạp chí khoa học uy tín chuyên ngành. 8. Tham gia đào tạo thành công ít nhất 02 thạc sỹ. 	Tuyển chọn

Số TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
		thể và khắc phục những bất lợi của vùng Tây Nguyên trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế mới.		
7	An ninh chính trị vùng Tây Nguyên trong bối cảnh quốc tế mới: Thực trạng và giải pháp	<p>Mục tiêu tổng quát: Cung cấp luận cứ khoa học và đề xuất những giải pháp chính sách cho việc giữ vững An ninh chính trị vùng Tây Nguyên trong bối cảnh quốc tế mới.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc ổn định an ninh chính trị vùng Tây Nguyên trong bối cảnh quốc tế mới. 2. Phân tích thực trạng an ninh chính trị vùng Tây Nguyên trong; đánh giá khách quan kết quả tích cực, hạn chế tồn tại và nguyên nhân. 3. Dự báo các nguy cơ mất an ninh chính trị vùng Tây Nguyên trong bối cảnh quốc tế mới. 4. Đề xuất định hướng và giải pháp giữ vững an ninh chính trị vùng Tây Nguyên trong bối cảnh quốc tế mới góp phần phát triển bền vững vùng Tây Nguyên trong bối cảnh quốc tế mới. 	<p>Nhiệm vụ cần thực hiện với các kết quả như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo tổng hợp: Là kết quả của nghiên cứu đáp ứng các mục tiêu tổng quát và cụ thể của nhiệm vụ. 2. Báo cáo tóm tắt: Tóm lược được những nội dung và kết quả nghiên cứu chính của nhiệm vụ. 3. Báo cáo kiến nghị: Đề xuất những chính sách kiến nghị với các nhà lãnh đạo, quản lý ở Trung ương và địa phương liên quan trực tiếp đến vấn đề nghiên cứu trên. 4. Xây dựng bộ cơ sở dữ liệu cập nhật về nhiệm vụ chuyên giao cho cơ sở dữ liệu Atlas điện tử Tây Nguyên và dữ liệu sử dụng cho việc tổng hợp về lý luận, thực tiễn và luận cứ khoa học phục vụ tuyên truyền, nâng cao nhận thức về giữ vững ổn định an ninh chính trị trên địa bàn Tây Nguyên trong bối cảnh quốc tế mới. 5. Có ít nhất 02 kỷ yếu hội thảo quốc gia. 6. Có 01 bản thảo sách chuyên khảo liên quan đến đề tài. 7. Có ít nhất 05 bài báo khoa học đăng trên các tạp chí khoa học uy tín chuyên ngành. 8. Tham gia đào tạo thành công ít nhất 02 thạc sỹ. 	Giao trực tiếp cho Học viện chính trị công an nhân dân, Bộ Công An chủ trì thực hiện
8	Bảo tồn và phát triển tài sản trí tuệ địa phương Tây Nguyên trong bối cảnh hội nhập quốc tế	<p>Mục tiêu tổng quát: Đề xuất có luận cứ khoa học phương hướng và giải pháp bảo tồn và phát triển tài sản trí tuệ địa phương Tây Nguyên trong bối cảnh hội nhập</p>	<p>Nhiệm vụ cần thực hiện với các kết quả như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo tổng hợp: Là kết quả của nghiên cứu đáp ứng các mục tiêu tổng quát và cụ thể của nhiệm vụ. 2. Báo cáo tóm tắt: Tóm lược được những nội dung và kết quả nghiên 	Tuyển chọn

Số TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
	mới	<p>quốc tế mới.</p> <p><i>Mục tiêu cụ thể:</i></p> <p>1. Xác định rõ cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc bảo tồn và phát triển tài sản trí tuệ địa phương;</p> <p>2. Phân tích thực trạng bảo tồn và phát triển tài sản trí tuệ địa phương Tây Nguyên trong bối cảnh hội nhập quốc tế mới; Đánh giá kết quả tích cực, hạn chế và nguyên nhân.</p> <p>3. Đề xuất phương hướng và giải pháp chính sách nhằm bảo tồn và phát triển tài sản trí tuệ địa phương Tây Nguyên trong bối cảnh hội nhập quốc tế mới.</p>	<p>cứu chính của nhiệm vụ.</p> <p>3. Báo cáo kiến nghị: Đề xuất những chính sách kiến nghị với các nhà lãnh đạo, quản lý ở Trung ương và địa phương liên quan trực tiếp đến vấn đề nghiên cứu trên.</p> <p>4. Cơ sở dữ liệu cập nhật về nhiệm vụ chuyển giao cho cơ sở dữ liệu Atlas điện tử Tây Nguyên và dữ liệu sử dụng cho việc nghiên cứu, giảng dạy, quản lý Tây Nguyên.</p> <p>5. Có ít nhất 02 kỷ yếu hội thảo quốc gia.</p> <p>6. Có 01 bản thảo sách chuyên khảo liên quan đến đề tài.</p> <p>7. Có ít nhất 05 bài báo khoa học đăng trên các tạp chí khoa học uy tín chuyên ngành.</p> <p>8. Tham gia đào tạo thành công ít nhất 02 thạc sỹ.</p>	

